TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **1038**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22-11-2023
V/v *"Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Vân

2. Bà Trần Thị Đúng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phước – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Bà Trần Đoàn Bích Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 401/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023 về việc " Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 573/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 476/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Hoàng Thị Mai X**, sinh năm 1990 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà không số, Tổ A, Ấp B, xã C, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Hà Bảo T**, sinh năm 1995 (vắng mặt không lý do).

Địa chỉ: Đường X, ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 01/06/2023, bản tự khai ngày 20/07/2023, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 25/09/2023 và biên bản hòa giải ngày 20/07/2023, nguyên đơn bà Hoàng Thị Mai X trình bày:

Bà Hoàng Thị Mai X và ông Nguyễn Hà Bảo T chung sống với nhau từ năm 2020, không tổ chức đám cưới, do tự tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 29/03/2022 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc, không có gì xảy ra. Sau đó thì vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do kinh tế, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 05 năm 2022 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Hoàng Thị Mai X được ly hôn với ông Nguyễn Hà Bảo T.

Về con chung: Bà X và ông T chung sống với nhau có 01 con chung tên là trẻ Nguyễn Hoàng Bảo L (giới tính: nữ), sinh ngày 30/09/2020. Khi ly hôn, bà X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trẻ L và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại trẻ Nguyễn Hoàng Bảo L đang sống cùng bà Hoàng Thị Mai X tại địa chỉ Nhà không số, Tổ A, Ấp B, xã C, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hoàng Thị Mai X xác nhận quá trình chung sống vợ chồng bà không có tài sản chung, cũng không có nợ ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 20/07/2023, ông Nguyễn Hà Bảo T có trình bày: ông T và bà X chung sống với nhau từ năm 2020, không tổ chức đám cưới, do tự tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 29/03/2022 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc, không có gì xảy ra. Đến năm 2022 thì vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân xung đột gia đình. Hai vợ chồng đã ly thân gần 01 năm, xét thấy tình cảm vợ chồng còn có thể hàn gắn được vì ông T còn tình cảm với bà X và yêu thương con. Ông T không chấp nhận ly hôn.

Về con chung: Bà X và ông T chung sống với nhau có 01 con chung tên là trẻ Nguyễn Hoàng Bảo L (giới tính: nữ), sinh ngày 30/09/2020. Trong trường hợp nếu phải ly hôn thì cháu L sẽ giao cho mẹ nuôi. Ông T sẽ cấp dưỡng theo nhu cầu của bé hoặc yêu cầu của mẹ bé L. Ông T đề nghị sẽ cấp dưỡng 5.000.000 (năm triệu) đồng/1 tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: ông Nguyễn Hà Bảo T xác nhận quá trình chung sống vợ chồng bà không có tài sản chung, cũng không có nợ ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến như sau:

- Về tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Hoàng Thị Mai X đối với ông Nguyễn Hà Bảo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Hoàng Thị Mai X khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hà Bảo T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

- Ông Nguyễn Hà Bảo T đã có mặt tại Tòa ngày 20/7/2023. Tuy nhiên sau đó vắng mặt không lý do và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Hà Bảo T.

- Bà Hoàng Thị Mai X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Hoàng Thị Mai X.

[3] Về các yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24, do Ủy ban nhân dân xã Đức Liễu, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước cấp ngày 29/03/2022 thì có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Hoàng Thị Mai X và ông Nguyễn Hà Bảo T là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, bà Hoàng Thị Mai X trình bày: Bà Hoàng Thị Mai X và ông Nguyễn Hà Bảo T chung sống với nhau từ năm 2020, không tổ chức đám cưới, do tự tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 29/03/2022 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc, không có gì xảy ra. Sau đó thì vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do kinh tế, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 05 năm 2022 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Hoàng Thị Mai X được ly hôn với ông Nguyễn Hà Bảo T.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng mời ông Nguyễn Hà Bảo T đến Tòa án để giải quyết vụ án tranh chấp về ly hôn giữa bà Hoàng Thị Mai X và ông Nguyễn Hà Bảo T, nhưng ông T không đến Tòa án để giải quyết. Vì vậy, ông T tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình. Do đó, ông T phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Hoàng Thị Mai X xác định vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc.

Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quy định:

"1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án quyết định cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".

Căn cứ vào Công văn số 3651/UBND ngày 08/9/2023 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc B về việc trả lời xác minh tình trạng hôn nhân của bà Hoàng Thị Mai X và ông Nguyễn Hà Bảo T có nội dung như sau: "*Qua kiểm tra, xác minh thông tin trường hợp ông Nguyễn Hà Bảo T, sinh năm 1995, địa chỉ Đường X, ấp A, xã B ông Nguyễn Hà Bảo T không sinh sống tại đây nên Ủy ban nhân dân xã B không có thông tin trả lời xác minh theo đề nghị của Tòa án án nhân dân huyện Bình Chánh. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xác minh thêm thông tin của bà Hoàng Thị Mai X tại tổ A, xã C, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh*".

Xét thấy bà Hoàng Thị Mai X và ông Nguyễn Hà Bảo T đã có thời gian sống ly thân với nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng đã không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình về tình nghĩa vợ chồng. Mặt khác, trong quá trình hòa giải tại Tòa, ông T cũng không đến Tòa án tham gia tố tụng theo giấy triệu tập để Tòa án hòa giải, động viên hai bên đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng, điều này chứng tỏ giữa hai người đã không còn tình cảm và đều không có thiện chí để đoàn tụ. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà X và ông T mâu thuẫn là có thật và đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét nhận thấy việc bà Hoàng Thị Mai X yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hà Bảo T là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Từ các nhận định trên và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hoàng Thị Mai X đối với ông Nguyễn Hà Bảo T.

[3.2] Về con chung:

Căn cứ lời khai của bà Hoàng Thị Mai X thì: Quá trình chung sống, Bà Hoàng Thị Mai X và ông Nguyễn Hà Bảo T chung sống với nhau có 01 con chung tên là trẻ Nguyễn Hoàng Bảo L (giới tính: nữ), sinh ngày 30/09/2020. Khi ly hôn, bà X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trẻ L và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại trẻ Nguyễn Hoàng Bảo L đang sống cùng bà Hoàng Thị Mai X tại địa chỉ Nhà không số, Tổ A, Ấp B, xã C, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét trẻ L đang sống chung với bà X, bà X đã và đang chăm sóc, nuôi dưỡng tốt cho trẻ L. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi của trẻ về mọi mặt. Hội đồng

xét xử giao trẻ L cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc bà X không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Hoàng Thị Mai X về con chung: Giao 01 con chung tên là trẻ Nguyễn Hoàng Bảo L cho bà Hoàng Thị Mai X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hoàng Thị Mai X và ông Nguyễn Hà Bảo T xác định bà Hoàng Thị Mai X và ông Nguyễn Hà Bảo T chung sống không có tài sản chung, không nợ ai.

Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến vấn đề tài sản chung và nợ chung giữa bà Hoàng Thị Mai X và ông Nguyễn Hà Bảo T. Nếu sau này các bên đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bà Hoàng Thị Mai X phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 8, 9, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hoàng Thị Mai X đối với ông Nguyễn Hà Bảo T.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Hoàng Thị Mai X và ông Nguyễn Hà Bảo T chấm dứt. Giấy chứng nhận kết hôn số 24 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước cấp ngày 29/03/2022 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao 01 con chung tên là trẻ Nguyễn Hoàng Bảo L (giới tính: nữ), sinh ngày 30/09/2020 cho bà Hoàng Thị Mai X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với ông T cho đến khi bà X có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu

cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà Hoàng Thị Mai X xác định không có tài sản chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến vấn đề tài sản chung giữa bà Hoàng Thị Mai X và ông Nguyễn Hà Bảo T. Nếu sau này các bên đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

4. Về nợ chung: Bà Hoàng Thị Mai X xác định không có nợ chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến vấn đề nợ chung giữa bà Hoàng Thị Mai X và ông Nguyễn Hà Bảo T.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Hoàng Thị Mai X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0043091 ngày 09/06/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Hoàng Thị Mai X đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Hoàng Thị Mai X và ông Nguyễn Hà Bảo T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM (1);
- VKSND H. Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1);
- Đương sự (2);
- UBND xã Đức Liễu, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước (1);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (4).

TM
HỘ
ĐỒN
XÉT
XỬ S
THẨ
THẨ
PHÁ
- CH
TỌA
PHIÊ
TÒA

Trầ
Th
Thar
Huy